

**BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NSNN NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 162 /BC-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của UBND huyện Long Mỹ)

Đơn vị tính: Đồng

Phần thu	Tổng số	Huyện	Xã	Phần chi	Tổng số	Huyện	Xã
1	2	3	4	5	6	7	8
Tổng số thu	692.565.276.162	611.382.303.929	81.182.972.233	Tổng số chi	678.780.096.250	601.722.942.987	77.057.153.263
A Tổng số thu cân đối ngân sách	692.565.276.162	611.382.303.929	81.182.972.233	A Tổng số chi cân đối ngân sách	678.780.096.250	601.722.942.987	77.057.153.263
1. Các khoản thu NSDP hưởng 100%	70.494.550.967	64.218.466.417	6.276.084.550	1. Chi đầu tư phát triển	118.291.457.514	116.651.457.514	1.640.000.000
2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	21.263.992	21.263.992		2. Chi trả nợ lãi, phí tiền vay			
3. Thu từ quỹ dự trữ tài chính				3. Chi thường xuyên	417.527.928.891	358.318.811.884	59.209.117.007
4. Thu kết dư năm trước	11.388.527.373	2.405.812.497	8.982.714.876	4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			
5. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	89.300.482.296	83.201.396.722	6.099.085.574	5. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	59.825.087.233	59.825.087.233	
6. Thu viện trợ				6. Chi chuyển nguồn sang năm sau	78.075.383.345	62.792.623.909	15.282.759.436
7. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	520.435.174.714	460.610.087.481	59.825.087.233	7. Chi nộp ngân sách cấp trên	5.060.239.267	4.134.962.447	925.276.820
Tr.đó: - Bổ sung cân đối ngân sách	385.512.090.000	352.229.000.000	33.283.090.000	8. Chi hỗ trợ địa phương khác			
- Bổ sung có mục tiêu	134.923.084.714	108.381.087.481	26.541.997.233	9. Chi viện trợ			
8. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên	925.276.820	925.276.820		10. Chi cho vay			
				11. Các nhiệm vụ chi khác			
- Kết dư ngân sách năm quyết toán	13.785.179.912	9.659.360.942	4.125.818.970				